

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 25 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024 (bổ sung đợt 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 22 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị
định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm
2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm
nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 2425/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích
sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Cao
Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;
Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích
khác để thực hiện 09 dự án trên địa bàn tỉnh Cao Bằng với tổng diện tích là
117,33 ha (rừng tự nhiên là 110,11 ha; rừng trồng là 7,22 ha), trong đó:

- Rừng phòng hộ là 34,18 ha (rừng tự nhiên là 32,85 ha, rừng trồng là 1,33 ha).
- Rừng sản xuất là 79,14 ha (rừng tự nhiên là 73,25 ha, rừng trồng là 5,89 ha).

- Ngoài quy hoạch lâm nghiệp là 4,01 ha rừng tự nhiên.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ 22 (*chuyên đề*) thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

PHỤ LỤC: BIỂU THỐNG KÊ DIỆN TÍCH RỪNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Dự án	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)							Ngoài quy hoạch lâm nghiệp (rừng tự nhiên)	Vị trí (theo bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng)	Ghi chú
		Tổng cộng	Rừng phòng hộ			Rừng sản xuất					
			Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng			
1	Tuyến kết nối thành phố Cao Bằng với cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)	37,54	4,36	4,36		30,74	30,74	2,44	- Xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng: Tiểu khu 254, khoảnh 6, gồm lô 17, 20, 22, 12b, 14a, 14b, 14c, 16c1, 16c3, 16d, 19b, 21b1, 21b3, 21c, 46b, 46c, 46d; khoảnh 10, gồm lô 13a, 13b, 13c, 13d, 18b, 18c; khoảnh 11, gồm lô 12, 14, 15a2, 1f, 5b, 5c, 7a, 7b. - Xã Kim Đồng, huyện Thạch An: Tiểu khu 479, khoảnh 1, lô 3; khoảnh 8, gồm lô 41, 53, 60, 36aa, 36ab, 36ac; khoảnh 11, gồm lô 4, 5, 10, 16a, 16c; khoảnh 5A, gồm lô 29a, 34b, 34bl, 39a; khoảnh 5B, lô 1d; khoảnh 7B, gồm lô 7, 8, 9, 11, 12, 6a, 6b. - Xã Thái Cường, huyện Thạch An: Tiểu khu 485A, khoảnh 2, lô 6a; khoảnh 1A, lô 11b; khoảnh 1B, gồm lô 2, 3, 1a, 23a, 55a, 56b, 57a, 58c, 59c, 5a, 61b; khoảnh 1C, lô 1a. - Xã Vân Trinh, huyện Thạch An: Tiểu khu 486, khoảnh 6, lô 11; Tiểu khu 500A, khoảnh 1, lô 68; khoảnh 3A, gồm lô 42, 48,		

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 58+59+60+61/Ngày 10/10/2024

TT	Dự án	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)							Ngoài quy hoạch lâm nghiệp (rừng tự nhiên)	Vị trí (theo bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng)	Ghi chú
		Tổng cộng	Rừng phòng hộ			Rừng sản xuất					
			Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng			
									49, 50, 117a, 117c, 47b, 57a.		
2	Đường tránh thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng	2,22	2,06	2,06					0,16	- Xã Phúc Sen, huyện Quảng Hoà: Tiểu khu 366, khoảnh 3, gồm lô 1, 2, 16, 18. - Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hoà: Tiểu khu 363, khoảnh 6, gồm lô 34, 35, 37, 38, 40, 41, 42, 45.	
3	Đường tránh thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	2,76	0,18	0,18		2,58	2,58			- Thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng: Tiểu khu 133, khoảnh 1, gồm lô 1, 22, 23, 40; khoảnh 2, gồm lô 10, 32, 52; Tiểu khu 136, khoảnh 6, lô 32. - Xã Trường Hà, huyện Hà Quảng: Tiểu khu 127, khoảnh 5b, gồm lô 1, 48.	
4	Thủy điện Bảo Lạc A, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	18,08	17,27	17,27		0,81	0,81			- Xã Cô Ba, huyện Bảo Lạc: Tiểu khu 8, khoảnh 13, gồm lô 35a, 35b, 34a, 34b; khoảnh 14 gồm lô 17a, 17b, 17c, 15a, 15b, 11a, 11b; khoảnh 17, gồm lô 14, 4a, 12c, 15a, 12a, 12b, 19a, 9a. Tiểu khu 16, khoảnh 2, gồm lô 17a; khoảnh 3, gồm lô 4a, 4b; khoảnh 6, gồm lô 9a, 9b. - Xã Khánh Xuân, huyện Bảo Lạc: Tiểu khu 15, khoảnh 4, gồm lô 22a, 29a, 23a, 23b, 28a, 37a. Tiểu khu 32, khoảnh 1, gồm lô 38a, 1a, 2a, 8b, 8a; khoảnh 4, lô 19a; khoảnh 5, gồm lô 4a, 54; khoảnh 9 gồm lô	

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 58+59+60+61/Ngày 10/10/2024

TT	Dự án	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)							Ngoài quy hoạch lâm nghiệp (rừng tự nhiên)	Vị trí (theo bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng)	Ghi chú
		Tổng cộng	Rừng phòng hộ			Rừng sản xuất					
			Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng			
									2; khoảnh 12, lô 7a. Tiểu khu 33, khoảnh 3, lô 7a; khoảnh 4, gồm lô 1a, 1b.		
5	Đường giao thông Đồn Biên phòng Cốc Pàng (155) ra các mốc từ 520 đến 534	4,95	4,95	4,95					Xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng: Tiểu khu 1, khoảnh 2, gồm lô 5, 5a, 5b, 5c, 5d; khoảnh 5, lô 4; khoảnh 6, gồm lô 3, 3a		
6	Dự án Đường từ xã Sơn Lập (Bảo Lạc) - xã Yên Thổ (Bảo Lâm), tỉnh Cao Bằng	3,77	3,07	2,55	0,52	0,7	0,31	0,39	- Xã Sơn Lập, huyện Bảo Lạc: Tiểu khu 113, khoảnh 5, gồm các lô 2b, 2e, 2f, 3a, 7b, 29a, 29b, 29c, 29e, 44b, 50b, 67a, 70d, 73c, 76b, 78a, 78c; tiểu khu 113, khoảnh 6, gồm các lô 39a, 39b, 44ba, 48c, 49b, 51b, 52; tiểu khu 113, khoảnh 8, gồm các lô 12a, 7b; tiểu khu 113, khoảnh 7A, gồm các lô 5a, 5c, 9a, 9d. - Xã Yên Thổ, huyện Bảo Lâm: Tiểu khu 114, khoảnh 5, gồm các lô 69a, 69ba, 69bb, 71aa 71ab, 71b, 71d, 72ab, 73; tiểu khu 114, khoảnh 6, gồm các lô 75b, 79c, 82ab, 82b; tiểu khu 114, khoảnh 9, gồm các lô 21, 23, 32, 16b, 20a, 20b, 20c, 20d, 25c, 33a, 33b, 37a, 37ba, 37bb, 38a, 38b, 39b, 39d, 30, 20f, 24a, 40d, 40e, 46b, 46c; tiểu khu 115, khoảnh 4, lô 80b; tiểu khu 115, khoảnh 7, gồm các lô 13b, 20b, 30b, 39a, 41a, 41b;		

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 58+59+60+61/Ngày 10/10/2024

TT	Dự án	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)							Ngoài quy hoạch lâm nghiệp (rừng tự nhiên)	Vị trí (theo bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng)	Ghi chú
		Tổng cộng	Rừng phòng hộ			Rừng sản xuất					
			Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng			
										tiểu khu 115, khoảnh 12, lô 1b.	
7	Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 204 (đoạn thị trấn Thông Nông - xã Cần Yên), huyện Hà Quảng: Cải tạo nâng cấp 18,3km đường từ cấp VI miền núi lên đường cấp IV miền núi	5,3	2,29	1,48	0,81	3,01	2,72	0,29		- Xã Cần Yên, huyện Hà Quảng: Tiểu khu 145, khoảnh 7, lô 134a; tiểu khu 148, khoảnh 4, gồm lô 33, 38, 54, 61a, 61b. - Xã Đa Thông, huyện Hà Quảng: Tiểu khu 154, khoảnh 1, lô 7; khoảnh 7a, gồm lô 18, 21, 3, 7, 2, 11, 19, 20b, 24b, 32, 34a; khoảnh 8a, gồm lô 1b, 10, 12, 29, 33, 41c, 62, 73c, 87. - Xã Lương Thông, huyện Hà Quảng: Tiểu khu 151, khoảnh 8, lô 64; khoảnh 9a, gồm lô 55, 42b. - Thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng: Tiểu khu 159a, khoảnh 2, gồm lô 17b, 26, 32, 41, 51a, 60, 65b, 67, 76b, 69b.	
8	Đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành, công và giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Chu Trinh	37,5				36,09	36,09		1,41	Xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng: Tiểu khu 259, khoảnh 5, gồm lô 23a, 23b, 40a, 40b, 24, 28d, 28e, 28f, 29a, 29b, 1a, 2, 47, 48a, 50a, 51a, 51b, 1b, 49a; Tiểu khu 259, khoảnh 6, gồm lô 13g, 13h, 13i, 13k, 17a, 17c, 3a, 3b, 8a, 10a, 10b, 10c, 11a, 11b, 16h, 16i, 16k, 24c, 2a.	

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 58+59+60+61/Ngày 10/10/2024

TT	Dự án	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)							Ngoài quy hoạch lâm nghiệp (rừng tự nhiên)	Vị trí <i>(theo bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng)</i>	Ghi chú
		Tổng cộng	Rừng phòng hộ			Rừng sản xuất					
			Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng			
9	Dự án mở đất san lấp xóm Nà Danh, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	5,21				5,21		5,21		Xã Lê Lai, huyện Thạch An: Tiểu khu 501, khoảnh 9, gồm các lô 134, 147	
Tổng cộng		117,33	34,18	32,85	1,33	79,14	73,25	5,89	4,01		